

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 10 năm 2021

ĐIỂM THI

PHẦN V.2: NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐẢNG Ở CƠ SỞ

LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 2, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ QUÂN KHU I

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn An	01	48	7,5	Bảy rưỡi	
2	Vi Hà Bắc	02	68	8,0	Tám	
3	Hoàng Văn Bắc	03	36	7,0	Bảy	
4	Đồng Xuân Bách	04	67	7,0	Bảy	
5	Nguyễn Văn Bình	05	29	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Minh Châu	61	09	6,5	Sáu rưỡi	
7	Đặng Văn Chính	06	54	6,5	Sáu rưỡi	
8	Hoàng Đình Chinh	07	38	7,0	Bảy	
9	Đặng Sĩ Chung	08	16	7,0	Bảy	
10	Triệu Xu Cơ	09	14	7,0	Bảy	
11	Trương Đức Cường	10	63	7,5	Bảy rưỡi	
12	Bàn Ngọc Cương	11	18	7,0	Bảy	
13	Lý Văn Cường	12	33	7,0	Bảy	
14	Nội Viết Đạt	13	62	8,0	Tám	
15	Trần Quang Tiến Đạt	14	27	7,5	Bảy rưỡi	
16	Hoàng Văn Dậu	62	10	7,0	Bảy	
17	Triệu Tồn Diệu	15	37	7,0	Bảy	
18	Hoàng Trường Đoan	16	23	7,0	Bảy	
19	Đinh Ngọc Đoàn	17	56	7,5	Bảy rưỡi	
20	Đỗ Tiến Dương	18	07	8,0	Tám	
21	Trần Văn Dương	19	20	8,0	Tám	
22	Hoàng Đức Giang	20	65	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bảng chữ	Ghi chú
23	Tổng Duy Hải	21	60	8,0	Tám	
24	Trần Vũ Ngọc Hải	22	52	7,5	Bảy rưỡi	
25	Vi Văn Hiệp	23	39	7,0	Bảy	
26	Vy Mạnh Hiếu	24	28	7,5	Bảy rưỡi	
27	Hoàng Văn Hùng	63	03	7,0	Bảy	
28	Lăng Văn Hưởng	25	59	7,0	Bảy	
29	Triệu Văn Huy	26	57	8,0	Tám	
30	Lý Quang Huy	64	04	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Đình Huynh	27	17	7,5	Bảy rưỡi	
32	Triệu Quốc Khánh	28	61	8,0	Tám	
33	Hoàng Văn Khánh	29	22	7,0	Bảy	
34	Lâm Văn Khiêm	65	06	7,0	Bảy	
35	Hoàng Văn Khoa	30	25	7,5	Bảy rưỡi	
36	Lâm Văn Khoa	31	13	7,0	Bảy	
37	Trịnh Viết Lãm	32	51	8,0	Tám	
38	Bé Quang Linh	33	43	7,0	Bảy	
39	Nông Đặng Linh	34	47	7,0	Bảy	
40	Đặng Văn Lợi	66	11	7,0	Bảy	
41	Lý Văn Luân	67	12	7,5	Bảy rưỡi	
42	Giàng A Lỗ	35	19	7,5	Bảy rưỡi	
43	Lương Minh Mẫn	36	41	7,0	Bảy	
44	Đặng Hoàng Mạnh	37	71	7,5	Bảy rưỡi	
45	Nông Công Mạnh	68	02	7,0	Bảy	
46	Vũ Giang Nam	38	26	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nguyễn Văn Ngọc	39	21	7,0	Bảy	
48	Triệu Văn Phong	69	05	7,0	Bảy	
49	Triệu Tiến Phúc	40	66	7,0	Bảy	
50	Hoàng Đức Quân	41	53	7,5	Bảy rưỡi	
51	Tô Văn Quân	70	08	7,0	Bảy	
52	Nguyễn Hải Sản	42	40	7,0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm	Bằng chữ	Ghi chú
53	Vi Công Soạn	43	44	6,5	Sáu rưỡi	
54	Nông Văn Tài	71	01	8,0	Tám	
55	Lộc Văn Thọ	44	32	7,0	Bảy	
56	Nguyễn Quang Thoan	45	70	7,5	Bảy rưỡi	
57	Nông Văn Thư	46	64	7,0	Bảy	
58	Hoàng Văn Thực	47	15	7,0	Bảy	
59	Hoàng Kim Thương	48	42	7,0	Bảy	
60	Đinh Trung Toàn	49	34	7,0	Bảy	
61	Hoàng Văn Trọng	50	30	7,0	Bảy	
62	Phạm Văn Trung	51	55	7,5	Bảy rưỡi	
63	Lý Công Trường	52	69	7,0	Bảy	
64	Nguyễn Đình Tuấn	53	46	7,0	Bảy	
65	Nguyễn Quốc Tuấn	54	58	7,0	Bảy	
66	Triệu Anh Tuấn	55	24	7,5	Bảy rưỡi	
67	Hoàng Anh Tuấn	56	49	8,0	Tám	
68	Nguyễn Văn Tuấn	57	31	7,0	Bảy	
69	Lê Đình Văn	58	50	8,0	Tám	
70	Trần Đức Việt	59	35	7,0	Bảy	
71	Dương Quang Vinh	60	45	7,0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA XĐĐ
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên